TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

2. Ông Nguyễn Quốc Thuần

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HN ngày 17/01/2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXX – ST ngày 17 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST – DS ngày 07/4/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị L – sinh năm: 1994;

Địa chỉ: ấp HN, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn: Văn Bá T - sinh năm: 1986;

Địa chỉ: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị L có đơn xin vắng mặt;

Anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và anh T cưới nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, ghen tuông vô cớ, đánh tôi nên chúng tôi đã xảy ra mâu thuẫn. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Văn Ngọc Bảo Tr – sinh ngày 24/7/2019. Hiện nay cháu đang sống với tôi. Khi ly hôn tôi đồng ý để cháu Tr cho anh T nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Văn Bá T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, không có ý kiến gửi cho Tòa.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:***

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T là có thật, hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L xin ly hôn với anh T, còn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì gửi cho Tòa án nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung: Có 01 con chung tên là Văn Ngọc Bảo Tr – sinh ngày 24/7/2019. Chị L trình bày hiện nay cháu Tr đang sống chung với anh T nên chị đồng ý để anh T nuôi cháu Bảo Tr, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Bảo Tr cho anh T nuôi dưỡng. Chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh L có hộ khẩu thường trú tại: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L. Riêng đối với anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L Hội đồng xét xử xét thấy: chị L trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, ghen tuông vô cớ, đánh chị nên vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn. Riêng anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gửi cho Tòa từ đó cho thấy anh không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[4] Về con chung: Có 01 con chung Văn Ngọc Bảo Tr – sinh ngày 24/7/2019, Hội đồng xét xử xét thấy, chị L trình bày hiện nay cháu Tr đang sống chung với anh Truyên nên chị để cháu Trên cho anh T tiếp tục nuôi con, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về vấn đề con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, giao cháu Bảo Tr cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tình cảm:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Văn Bá T.

2. Về con chung:

+ Giao cháu Văn Ngọc Bảo Tr – sinh ngày 24/7/2019 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Chị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025557 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, xem như chị L đã thực hiện xong phần án phí.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**